

# Sách Đa-ni-ên - Số ba mươi lăm

*Làm sáng tỏ khuôn khổ tiên tri: Cái nhìn của William Miller và ba thế lực gây hoang tàn dẫn đến Armageddon*

Jeff Pippenger  
2023-12-30

Vào “thời kỳ cuối cùng”, tức năm 1798, sách Đa-ni-ên, và cụ thể hơn là khái tượng về sông Uлай, đã được mở ấn. Khái tượng ấy công bố sự khởi đầu của cuộc phán xét điều tra vào ngày 22 tháng 10 năm 1844. Câu Kinh Thánh trở thành nền tảng cho lẽ thật ấy là Đa-ni-ên chương tám, câu mười bốn. William Miller, sứ giả được chọn để nhận biết sự mở ấn của thông điệp, chưa bao giờ hiểu trọn vẹn mọi lẽ thật liên quan đến khái tượng ấy, nhưng ông đã hoàn thành công việc đã được giao cho mình.

Khi Miller bắt đầu nghiên cứu lời tiên tri, ông đi đến chỗ hiểu những quy tắc giải thích lời tiên tri đã được xác định và thiết lập ngay trong Kinh Thánh. Những quy tắc ấy được đúc kết và được gọi là Các Quy tắc Giải thích của William Miller. Những quy tắc đó được sự linh hứng xác nhận và được xác định là những quy tắc sẽ được những người công bố sự khởi đầu của phán xét thi hành vào thời điểm luật Chủ nhật sử dụng. Miller làm chứng rằng ông bắt đầu nghiên cứu Kinh Thánh từ phần mở đầu của Kinh Thánh và chỉ tiếp tục tiến lên khi ông hiểu điều mình đang xem xét. Từ cách tiếp cận ấy, dễ thấy vì sao lời tiên tri về thời gian đầu tiên mà Miller nhận ra, có liên hệ đến sứ điệp ông sẽ xác định là được ứng nghiệm vào năm 1844, chính là “bảy lần” trong Lê-vi Ký đoạn 26.

Sự linh hứng cho chúng ta biết rằng thiên sứ Gabriel, cùng với các thiên sứ thánh khác, đã hướng dẫn tâm trí của Miller, cũng như Gabriel đã hướng dẫn tâm trí của Daniel, John, nhà khai thị, và tất cả các tiên tri trong Kinh Thánh; vì Gabriel đã được giao nhiệm vụ mà Satan đã đánh mất. Chức vụ của Gabriel được biểu thị trong tên ban đầu của Satan, Lucifer, nghĩa là “người mang ánh sáng”. Gabriel đã mang ánh sáng tiên tri đến cho Miller, và vâng theo ánh sáng ấy, ông đã trình bày sứ điệp công bố việc khai mở cuộc phán xét điều tra vào ngày 22 tháng 10 năm 1844.

Nhìn lại cho phép những ai muốn hiểu công việc của William Miller nhận ra rằng ông đã được ban cho những thấu hiểu nhất định về lời tiên tri, trở thành các chìa khóa cho công việc hệ thống hóa sứ điệp về sự phán xét đang đến gần. Một trong những chìa khóa ấy là sự nhận biết của ông rằng trong ứng dụng tiên tri, một ngày tương trưng cho một năm. Một chìa khóa khác là một cấu trúc tiên tri mà ông dùng để sắp đặt và căn chỉnh các dòng tiên tri mà ông đã khám phá. Cấu trúc ấy dựa trên hai quyền lực Sa-tan đã gây ra sự hoang tàn cho dân sự của Đức Chúa Trời và đền thánh của Ngài. Tất cả các phát hiện của Miller đều được đặt trên cấu trúc tiên tri ấy, cấu trúc trình bày lịch sử của ngoại giáo tiếp nối bởi giáo hoàng quyền, vốn lần lượt chà đạp cả đền thánh của Đức Chúa Trời lẫn dân sự của Ngài từ thời Y-sơ-ra-ên cổ đại cho đến Sự tái lâm của Đấng Christ.

Cấu trúc tiên tri đó cho phép ông xác định một cách chính xác mọi lẽ thật cần thiết để xác lập ngày 22 tháng 10 năm 1844 là sự khai mở cuộc phán xét. Nhưng lẽ thật ấy bị giới hạn, vì ông không thể thấy quyền lực bách hại thứ ba nối tiếp ngoại giáo và chủ nghĩa giáo hoàng trong lịch sử tiên tri.

Ông không cần phải thấy lẽ thật ấy, vì công việc của ông là công bố ngày 22 tháng 10 năm 1844, và ánh sáng về quyền lực bách hại thứ ba sẽ được mở ấn sau ngày đó.

Gắn liền với việc ông sắp xếp những nhận thức tiên tri của mình trên một cấu trúc gồm hai quyền lực tàn phá—La Mã ngoại giáo rồi đến La Mã giáo hoàng—là sự hiểu biết của ông rằng từ được dịch là “the daily” trong sách Đa-ni-ên là một biểu tượng của chủ nghĩa ngoại giáo, và/hoặc La Mã ngoại giáo. Từ “tamid” được dịch là “the daily” được Đa-ni-ên sử dụng năm lần. Nó luôn được dùng cùng với một biểu tượng mà Miller hiểu đúng là đại diện cho giáo hoàng quyền. Biểu tượng của giáo hoàng quyền luôn xuất hiện liên hệ với “the daily” được trình bày qua hai biểu tượng. Dù theo cách nào, cả hai biểu tượng của quyền lực giáo hoàng đều nhận diện giáo hoàng quyền; tuy vậy, mỗi khi Đa-ni-ên dùng từ “tamid” được dịch là “the daily”, nó luôn đi kèm và đứng trước biểu tượng của giáo hoàng quyền. Sự hiểu biết của Miller về “the daily” trong sách Đa-ni-ên trở thành nền tảng cho cấu trúc mà ông nhận thấy, vốn dựa trên hai quyền lực tàn phá: chủ nghĩa ngoại giáo rồi đến chủ nghĩa giáo hoàng. Việc Miller xác định “the daily” trong sách Đa-ni-ên là chủ nghĩa ngoại giáo đã được định sẵn sẽ trở thành một cuộc tranh cãi lớn trong Phong trào Phục Lâm, bắt đầu từ thế hệ thứ hai của Phục Lâm, khởi sự vào năm 1888.

Lẽ thật tiên tri đầu tiên mà Miller phát hiện, vốn là một thành phần của sự hiểu biết về ngày 22 tháng 10 năm 1844, là “bảy lần” trong Lê-vi Ký đoạn hai mươi sáu, và đó cũng là lẽ thật đầu tiên trong các lẽ thật đã được Miller xác lập bị bác bỏ vào năm 1863. Sự bác bỏ đó mở đầu cho thế hệ thứ nhất của Phong trào Cơ Đốc Phục Lâm, khi họ bắt đầu lang thang trong đồng vắng của Laodicea. Thế hệ thứ hai bắt đầu tại Đại Hội đồng Minneapolis năm 1888, và sau cuộc phản loạn xảy ra ở đó, công việc của Sa-tan nhằm bác bỏ sự xác định của Miller về “the daily” như là ngoại giáo đã khởi sự vào năm 1901. Sự hiểu đúng về “the daily” chưa bị gạt bỏ hoàn toàn cho đến sau khi nữ tiên tri qua đời; bà đã xác nhận rằng quan điểm được cổ xúy để chống lại quan điểm đúng đắn của Miller về “the daily” là do “các thiên sứ bị đuổi khỏi thiên đàng” truyền đến. Sự bác bỏ hoàn toàn diễn ra trong thế hệ thứ ba, khoảng năm 1931. Thế hệ thứ ba đã bắt đầu với việc xuất bản cuốn sách của W. W. Prescott, tựa đề The Doctrine of Christ, ngay sau Hội nghị Kinh Thánh năm 1919. Năm 1919, thế hệ thứ ba bắt đầu và tiếp diễn cho đến khi xuất bản cuốn sách Questions on Doctrine vào năm 1957.

Sau khi công việc của Miller được xác lập và được làm rõ ràng trên hai bảng của Ha-ba-cúc (các biểu đồ tiên phong năm 1843 và 1850), thì Chúa bắt đầu mở ra lẽ thật rằng có một quyền lực gây hoang tàn khác, quyền lực thứ ba, sẽ nối tiếp ngoại giáo và chủ nghĩa giáo hoàng và cũng sẽ bách hại dân của Đức Chúa Trời.

"Qua ngoại giáo, rồi qua chế độ giáo hoàng, Sa-tan đã vận dụng quyền lực của mình suốt nhiều thế kỷ nhằm xóa sạch khỏi đất những chứng nhân trung tín của Đức Chúa Trời. Những người ngoại giáo và những người theo giáo hoàng đều bị chi phối bởi cùng một tinh thần của con rỗng. Họ chỉ khác nhau ở chỗ chế độ giáo hoàng, làm ra vẻ phụng sự Đức Chúa Trời, là kẻ thù nguy hiểm và tàn ác hơn. Thông qua công cụ của Giáo hội La Mã, Sa-tan đã giam cầm cả thế giới. Hội thánh xưng danh Đức Chúa Trời đã bị cuốn vào hàng ngũ của sự lừa dối này, và suốt hơn một ngàn năm, dân sự của Đức Chúa Trời chịu khổ dưới con thịnh nộ của con rỗng. Và khi chế độ giáo hoàng, bị tước mất sức mạnh, buộc phải thôi bắt bớ, Giăng thấy một quyền lực

mới nổi lên để vang lại tiếng nói của con rồng và tiếp tục công việc tàn ác và phạm thượng ấy. Quyền lực này, kể cuối cùng sẽ gây chiến chống lại hội thánh và luật pháp của Đức Chúa Trời, được tượng trưng bằng một con thú có hai sừng như chiên con. Các con thú trước đó trỗi lên từ biển, còn con này lại lên từ đất, tượng trưng cho sự trỗi dậy trong hòa bình của quốc gia được tượng trưng. 'Hai sừng như chiên con' rất thích hợp để biểu trưng cho đặc tính của Chính phủ Hoa Kỳ, được thể hiện trong hai nguyên tắc căn bản: chủ nghĩa cộng hòa và Tin Lành. Những nguyên tắc này là bí quyết sức mạnh và thịnh vượng của chúng ta như một quốc gia. Những người đầu tiên tìm được chốn tị nạn trên bờ biển châu Mỹ đã vui mừng vì họ đã đến một đất nước thoát khỏi những đòi hỏi ngạo mạn của giáo hoàng giáo và ách chuyên chế của vương quyền. Họ quyết tâm thiết lập một chính quyền trên nền tảng rộng lớn của tự do dân sự và tự do tôn giáo." Signs of the Times, ngày 1 tháng 11, 1899.

Miller đã không thể nhìn thấy quyền lực bách hại thứ ba, và vì lý do đó hệ thống của ông chưa trọn vẹn, dẫu vẫn hoàn toàn phù hợp để hoàn thành sứ mạng của ông. Bà White xác nhận rằng Miller là sứ giả được Đức Chúa Trời lựa chọn; rằng trong công tác của mình ông được biểu trưng bởi Ê-li và Giảng Báp-tít, trong sự kêu gọi vào công tác ông được biểu trưng bởi Ê-li-sê, và trong sự qua đời ông được biểu trưng bởi Môi-se. Rất ít người trong lịch sử thánh có lời chú giải được linh hứng xác nhận rằng các thiên sứ đang chờ đợi bên mộ để khiến họ sống lại; nhưng đó lại là điều được nói về Miller. Việc công việc của ông bị giới hạn bởi bối cảnh lịch sử trong đó ông được đẩy lên không phải là một lời hạ thấp Miller, mà chỉ là điều cần phải nhìn nhận, nếu công việc của ông được xem xét trong ánh sáng chân thật của Lời tiên tri của Đức Chúa Trời.

Miller đã được ban cho những chỉ dẫn cụ thể từ các thiên sứ, cho phép ông xây dựng một khung khổ tiên tri dựa trên hai quyền lực gây hoang tàn: ngoại giáo, rồi tiếp theo là chủ nghĩa giáo hoàng. Vì lý do này, những lời tiên tri xác định lịch sử vượt ra ngoài sự hoang tàn do hai quyền lực ấy gây nên đã bị Miller hiểu sai. Tuy vậy, không một sự hiểu sai nào trong số đó lọt vào hai bảng thiêng liêng của Ha-ba-cúc, nơi các nền tảng được dựng lập qua công việc của Miller được trình bày bằng hình ảnh. Đây là lý do vì sao sự linh hứng có thể ghi lại về biểu đồ năm 1843 rằng nó đã được hướng dẫn bởi bàn tay của Chúa.

Chúa cho tôi thấy rằng tám biểu đồ năm 1843 được chính tay Ngài hướng dẫn, và rằng không một phần nào của nó được phép sửa đổi; rằng các con số đã đúng như Ngài muốn. Rằng tay Ngài ở trên đó và đã che giấu một sai sót trong một vài con số, đến nỗi không ai có thể thấy nó, cho đến khi Ngài cất tay khỏi đó.

Rồi tôi thấy, liên quan đến 'Daily', rằng từ 'sacrifice' do sự khôn ngoan của loài người thêm vào và không thuộc về bản văn; và rằng Chúa đã ban quan điểm đúng đắn về điều đó cho những người đã cất tiếng kêu giờ phán xét. Khi còn có sự hiệp nhất, trước năm 1844, hầu như tất cả đều đồng thuận về quan điểm đúng đắn đối với 'Daily'; nhưng từ năm 1844, trong sự rối loạn, những quan điểm khác đã được chấp nhận, và bóng tối cùng hỗn loạn đã theo sau. Review and Herald, ngày 1 tháng 11, 1850.

Những lẽ thật do Miller tập hợp theo sự chỉ dẫn của các thiên sứ đã được Chúa hướng dẫn, và trong sự phê chuẩn của biểu đồ năm 1843, sự linh hứng đã bao gồm việc xác nhận rằng cách hiểu của Miller rằng "the daily" đại diện cho ngoại giáo là đúng. Từ tiếng Hê-bơ-rơ "tamid", được dịch là

“the daily”, xuất hiện năm lần trong sách Đa-ni-ên, và nó luôn biểu thị mối liên hệ giữa hai quyền lực gây hoang tàn: ngoại giáo, rồi đến quyền giáo hoàng.

Sự hiểu biết của Miller về “the daily”, như một biểu tượng của ngoại giáo, là hoàn toàn thiết yếu trong khuôn khổ tiên tri mà ông sử dụng, vì mối quan hệ tuần tự của ngoại giáo rồi đến chủ nghĩa giáo hoàng đã trở thành điểm tham chiếu của ông trong việc sắp xếp mọi lời tiên tri mà ông được dẫn dắt để hiểu.

Vào “thời kỳ cuối cùng”, năm 1798, sách Đa-ni-ên được mở ấn, và đoạn then chốt mà Bà White xác định là “trụ cột trung tâm” và “nền tảng” của phong trào chờ đợi Chúa tái lâm là Đa-ni-ên đoạn 8, câu 14.

Đoạn Kinh Thánh vượt trên mọi đoạn khác, từng là cả nền tảng lẫn trụ cột trung tâm của đức tin về sự tái lâm, chính là lời tuyên bố: 'Cho đến hai nghìn ba trăm ngày; bấy giờ đền thánh sẽ được thanh tẩy.' [Đa-ni-ên 8:14.] Cuộc Đại Tranh Chiến, 409.

Câu mười bốn là lời đáp cho câu mười ba, và lời đáp ấy trở nên vô nghĩa nếu không có bối cảnh của câu hỏi.

Bấy giờ tôi nghe một vị thánh nói, và một vị thánh khác nói với vị thánh đang nói: Bao lâu nữa thì khái tượng về của lễ hằng ngày và sự vi phạm gây nên cảnh hoang tàn sẽ còn kéo dài, để cả đền thánh và đạo binh đều bị giày đạp? Người nói với tôi: Cho đến hai nghìn ba trăm ngày; bấy giờ đền thánh sẽ được thanh tẩy. Đa-ni-ên 8:13, 14.

Hai câu này là biểu tượng cho sự gia tăng tri thức được tạo ra khi sách Daniel được mở ấn vào “thời kỳ cuối cùng”, năm 1798. Câu mười ba xác định hai quyền lực gây hoang tàn mà Miller đã dựa vào để hình thành mô hình tiên tri của mình. Miller xác định “sự thường nhật” trong câu mười ba là chủ nghĩa ngoại giáo, và “sự phạm tội gây hoang tàn” là chủ nghĩa giáo hoàng. Điều quan trọng là phải nhận ra rằng mô hình tiên tri mà các thiên sứ dẫn dắt Miller nhận biết được, được xác định trong hai câu đại diện cho sự gia tăng tri thức đã xuất hiện trong lịch sử vào năm 1798. Tuy nhiên, Miller không được cho thấy quyền lực kế tiếp sẽ bước lên sân khấu tiên tri và bắt bớ dân của Đức Chúa Trời.

"Tôi thấy rằng con thú có hai sừng có miệng rộng, và quyền lực của nó ở trong đầu nó, và sắc lệnh sẽ phát ra từ miệng nó. Rồi tôi thấy Mẹ của các dân phụ; người mẹ không phải là các con gái, nhưng tách biệt và khác hẳn với họ. Bà đã có thời của mình, và thời ấy đã qua, và các con gái của bà, tức các giáo phái Tin Lành, là những kẻ kế tiếp bước lên sân khấu và thể hiện cùng một tinh thần mà người mẹ đã có khi bà bắt bớ các thánh đồ. Tôi thấy rằng khi quyền lực của người mẹ suy giảm, các con gái lại lớn mạnh, và chẳng bao lâu nữa họ sẽ thi hành quyền lực mà trước kia người mẹ đã thi hành." Spalding and Magan, 1.

Việc Miller không thể nhận thấy quyền lực thứ ba đã buộc ông phải đưa ra những kết luận đơn giản là sai. Miller xác định con thú từ biển trong Khải Huyền 13 là La Mã ngoại giáo và con thú từ đất là La Mã giáo hoàng. Cách ông áp dụng Khải Huyền 17 cũng bị sai lệch bởi việc ông không thấy lịch sử tiên tri vượt ra ngoài quyền lực tàn phá thứ hai là giáo hoàng quyền. Vì lý do này, khi Miller xác định quyền lực La Mã trong lời tiên tri của Đa-ni-ên, ông xem đó là một quyền lực xuất hiện

trong hai giai đoạn. Đó đã và vẫn là một cách áp dụng chính xác, nhưng nó ngăn cản ông hiểu rằng các vương quốc trong lời tiên tri Kinh Thánh vượt quá vương quốc thứ tư là La Mã. Ông thấy và xác định rằng vương quốc thứ tư là La Mã có hai giai đoạn, được mô tả là La Mã ngoại giáo và La Mã giáo hoàng, nhưng ông không thấy rằng La Mã giáo hoàng cũng là vương quốc thứ năm, sẽ được tiếp nối bởi một vương quốc thứ sáu.

Trong sách Đa-ni-ên chương hai, những người theo Miller đã trộn lẫn các yếu tố của vương quốc thứ năm trong lời tiên tri Kinh Thánh với vương quốc thứ tư. Ở mức độ cơ bản, cách áp dụng của họ là đúng nhưng chưa trọn vẹn, vì sự nhắc đến đầu tiên về các vương quốc trong lời tiên tri Kinh Thánh phải phù hợp với sự nhắc đến cuối cùng về các vương quốc trong lời tiên tri Kinh Thánh, bởi vì Chúa Giê-su, là Alpha và Omega, luôn minh họa phần kết bằng phần khởi đầu. Vì không thấy được sự phân biệt giữa hai vương quốc nối tiếp nhau, Miller đã không thể nhận ra rằng sách Khải Huyền chương mười hai đang xác định ngoại giáo (con rồng), còn con thú từ biển của sách Khải Huyền chương mười ba là chế độ giáo hoàng (con thú), và con thú từ đất của sách Khải Huyền chương mười ba là Tin Lành bội đạo (tiên tri giả).

Miller đã không thể thấy con rồng, con thú và tiên tri giả như ba vương quốc liên tiếp trong các chương mười hai và mười ba của Khải Huyền, và do đó, theo lập luận tiên tri của mình, ông buộc phải cho rằng hai chương ấy không phải là một minh họa theo trình tự về ba quyền lực dẫn dắt thế giới đến Armageddon. Ánh sáng được ban cho Miller là ánh sáng hoàn hảo cho thể hệ của ông, và thể hệ của ông đã được thử thách bởi ánh sáng ấy.

Ánh sáng về ba quyền lực gây tàn phá (con rồng, con thú và tiên tri giả) đã được ban cho Future for America vào "thời kỳ cuối cùng" năm 1989. Đoạn sách Đa-ni-ên đã được mở ấn cùng với sự sụp đổ của Liên Xô, ứng nghiệm Đa-ni-ên chương mười một, câu bốn mươi, là ánh sáng của thiên sứ thứ ba, trong khi Miller đã được ban ánh sáng của thiên sứ thứ nhất. Sáu câu cuối của Đa-ni-ên chương mười một được xem là nền tảng và trụ cột trung tâm của phong trào Future for America; và câu bốn mươi của Đa-ni-ên chương mười một tóm lược ánh sáng ấy, cũng như các câu mười ba và mười bốn của Đa-ni-ên chương tám đã tóm lược ánh sáng được mở ấn trong phong trào Millerite.

Vào thời kỳ cuối cùng, vua phương nam sẽ tấn công người ấy; còn vua phương bắc sẽ kéo đến chống lại người ấy như con sóc, với chiến xa, kỵ binh và nhiều tàu thuyền; và ông sẽ tiến vào các xứ, tràn ngập và vượt qua. Đa-ni-ên 11:40.

Câu Kinh Thánh xác định một cuộc chiến bắt đầu vào "thời kỳ cuối cùng" năm 1798, giữa vua phương nam và vua phương bắc. Vua phương nam tượng trưng cho nước Pháp vô thần, nước đã giáng cho giáo quyền một vết thương chí tử ngay trong năm đó. Ở đó, giáo quyền được biểu thị là vua phương bắc. Về phương diện tiên tri, năm 1798, nước Pháp là một phần mười trong mười vương quốc của Đa-ni-ên đoạn bảy. Mười vương quốc ấy tượng trưng cho La Mã ngoại giáo, và La Mã ngoại giáo tượng trưng cho con rồng. Giáo quyền (vua phương bắc) tượng trưng cho con thú. Câu Kinh Thánh cho biết vua phương bắc (giáo quyền), vốn đã bị giáng vết thương chí tử ở phần mở đầu câu, rốt cuộc sẽ trả đũa vua phương nam (vua của chủ nghĩa vô thần). Khi giáo quyền thực sự trả đũa, vua của chủ nghĩa vô thần đã chuyển từ quốc gia Pháp sang liên bang Xô viết. Pháp là một quốc gia, nhưng khi giáo quyền trả đũa vua phương nam trong câu ấy, vua phương nam được

gọi là "các nước", như chính Liên Xô trước đây.

Khi vua phương bắc (giáo hoàng quyền) đáp trả, quyền lực ấy đã mang theo "chiến xa", "kỵ binh" và "nhiều tàu thuyền". Chiến xa và kỵ binh là biểu tượng của sức mạnh quân sự, còn tàu thuyền là biểu tượng của sức mạnh kinh tế. Quyền lực đã lập một liên minh bất chính với giáo hoàng quyền nhằm lật đổ Liên Xô chính là Hoa Kỳ, và trong Khải Huyền chương mười ba, hai sức mạnh của Hoa Kỳ được xác định là khả năng buộc thế giới phải nhận dấu của thẩm quyền giáo hoàng bằng vũ lực và kinh tế. Người ta sẽ bị cấm mua bán nếu không có dấu ấy, và hơn nữa, nếu không có dấu, người ta sẽ bị xử tử.

Câu bốn mươi trực tiếp xác định con rồng (vua phương Nam), con thú (giáo quyền La Mã) và tiên tri giả (Hoa Kỳ). Câu nền tảng cho “thời kỳ cuối cùng” vào năm 1989 xác định ba quyền lực tàn phá dẫn dắt thế giới đến Armageddon, cũng như các câu nền tảng của phong trào Millerite đã xác định hai quyền lực tàn phá là ngoại giáo rồi đến chủ nghĩa giáo hoàng.

Câu Kinh Thánh này mở đầu bằng một trận chiến giữa vua phương nam và vua phương bắc. Ở phần đầu của câu (1798), vua phương nam thắng thế; nhưng rồi vua phương bắc phản công và thắng thế trước vua phương nam. Phần mở đầu của câu đánh dấu trận chiến giữa vua phương bắc và vua phương nam, và ở phần kết của sứ điệp mà câu này chứa đựng, cùng một trận chiến giữa hai vua bắc và nam được minh họa, nhưng với kết quả ngược lại. Phần mở đầu đánh dấu “thời kỳ cuối cùng” vào năm 1798, và trận chiến ở phần kết đánh dấu “thời kỳ cuối cùng” vào năm 1989. Câu Kinh Thánh này, trong lời chứng được chép lại của nó, mang dấu ấn Anpha và Ômêga, khởi đầu và kết thúc.

Lịch sử thực tế của câu ấy tiếp tục sau sự sụp đổ của Liên Xô vào năm 1989, cho đến luật ngày Chủ nhật của câu bốn mươi một. Tại thời điểm luật ngày Chủ nhật, liên minh ba phần của Ba-by-lôn hiện đại được hình thành bởi một loạt các biến cố diễn ra nhanh chóng. Vì vậy, câu bốn mươi bắt đầu khi vết thương chí tử được giáng vào năm 1798, và kỹ nữ Ty-ơ bị lãng quên. Lịch sử được câu ấy đại diện hoàn toàn kết thúc tại luật ngày Chủ nhật của câu bốn mươi một, nơi vết thương chí tử được chữa lành và kỹ nữ Ty-ơ được nhớ lại. Dấu ấn của phần khởi đầu và kết thúc được ghi không chỉ trên văn bản trong câu, mà còn trên toàn bộ lịch sử mà câu ấy đại diện. Câu ấy xác định khuôn khổ tiên tri không chỉ dựa trên chủ nghĩa ngoại giáo (con rồng) và chủ nghĩa giáo hoàng (con thú), mà còn chỉ ra cấu trúc của ba quyền lực tàn phá dẫn dắt thế giới đến A-ma-ghe-đôn.

Khuôn khổ tiên tri của Miller loan báo sự đến của cuộc phán xét điều tra của Đức Chúa Trời, và khuôn khổ tiên tri của Future for America loan báo sự đến của cuộc phán xét thi hành của Đức Chúa Trời. Vào “thời kỳ cuối cùng” năm 1989, một tiến trình thử thách và thanh luyện gồm ba bước đã bắt đầu khi sáu câu cuối của Đa-ni-ên đoạn mười một được mở ấn lúc Liên Xô sụp đổ. Việc Miller chỉ thấy ngoại giáo và chủ nghĩa giáo hoàng, mà không thấy Tin Lành bội đạo, cần được hiểu thì mới có thể hiểu đúng khái tượng về sông Ulai đã được mở ấn vào năm 1798.

Chúng tôi sẽ tiếp tục bàn về vấn đề đó trong bài viết tiếp theo.

Chúng ta không còn thời gian để mất. Những thời kỳ rối ren đang ở trước mắt chúng ta. Thế giới đang bị khuấy động bởi tinh thần chiến tranh. Chẳng bao lâu nữa, những cảnh khốn khó được nói đến trong những lời tiên tri sẽ xảy ra. Lời tiên tri trong đoạn mười một của sách Đa-ni-ên hầu như đã được ứng nghiệm trọn vẹn. Phần lớn những biến cố lịch sử đã xảy ra để ứng nghiệm lời tiên tri này sẽ lặp lại.

Trong câu thứ ba mươi, có nói đến một quyền năng rằng 'các câu 30 đến 36 được trích dẫn.'

"Những cảnh tượng tương tự như những gì được mô tả trong những lời này sẽ diễn ra." Các Bản Thảo Được Phát Hành, số 13, 394.